

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT TƯ TỔNG HỢP
PHÚ YÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán	7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011	15 - 41
8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu	42

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên (tên trước đây của Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên) đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên. Sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên đã thông qua phương án tách Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên thành hai đơn vị riêng biệt : Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí (Công ty bị tách) và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên (Công ty được tách).

Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên nguyên trước đây là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Phú Yên theo Quyết định số 482/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400114094 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi:

- Lần thứ 1 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc gì điều chỉnh giảm vốn điều lệ từ 117.000.000.000 VND còn 82.400.000.000 VND;
- Lần thứ 2 ngày 20 tháng 12 năm 2011 về việc đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 : 82.400.000.000 VND

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 vốn điều lệ của Công ty được ghi nhận : 82.400.000.000 VND gồm 8.240.000 cổ phần với mệnh giá 10.000VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 33 Lê Thánh Tôn, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
Điện thoại : 057 3 828 643
Fax : 057 3 823 315
E-mail : pygemaco_phuyen@yahoo.com
Mã số thuế : 4400114094

Địa điểm kinh doanh: Công ty có 10 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán nông lâm sản;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên đã thông qua phương án tách Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên thành hai đơn vị riêng biệt. Các vấn đề chính trong việc chia tách Công ty như sau:

- Công ty bị tách giữ mảng kinh doanh xăng dầu; Công ty được tách giữ mảng kinh doanh chính là sản xuất chế biến nông sản xuất khẩu;
- Phương án sử dụng lao động: người lao động đang làm việc trong lĩnh vực nào sẽ tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh đó;
- Các tài sản được sử dụng cho hoạt động kinh doanh nào thì được tách cho hoạt động kinh doanh đó;
- Các quyền và nghĩa vụ được chuyển từ Công ty bị tách sang Công ty được tách là các hợp đồng vay, hợp đồng thương mại với nhà cung cấp, khách hàng, hợp đồng với người lao động;
- Cổ đông và tỷ lệ vốn góp của các đồng là giống nhau tại hai doanh nghiệp sau khi tách. Số lượng cổ phần tại hai doanh nghiệp sẽ được tính dựa trên tỷ lệ góp vốn tại hai doanh nghiệp;
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam là cổ đông lớn nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty được tách sau khi tách sẽ thực hiện việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty được tách thông qua đấu giá hoặc thỏa thuận;
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam sẽ thực hiện việc mua lại toàn bộ cổ phần của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần tại Công ty bị tách theo giá thỏa thuận từ các cổ đông đã đăng ký chi nắm giữ cổ phần Công ty được tách;
- Bảng mô tả tóm tắt tài sản bàn giao cho Công ty được tách tại thời điểm ngày 01 tháng 8 năm 2011 như sau:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền (VND)</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải thu khách hàng	66.738.436.270	Vay và nợ ngắn hạn	1.524.376.020.424
Trả trước cho người bán	59.279.453.196	Phải trả người bán	1.631.203.368
Các khoản phải thu khác	36.398.354.394	Người mua trả tiền trước	7.557.074
Hàng tồn kho	1.605.699.109.302	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	36.398.354.394
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.648.382.071	Phải trả người lao động	18.805.690.195
Tài sản cố định hữu hình	29.049.806.346	Chi phí phải trả	11.450.765

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
<i>Nguyên giá</i>	78.025.712.988	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(48.975.906.642)	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.395.287.180
Tài sản cố định vô hình	132.686.231	Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.806.776.117
<i>Nguyên giá</i>	421.993.500	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.600.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(289.307.269)	Quỹ đầu tư phát triển	1.039.322.925
Tài sản dài hạn khác	50.000.000	Quỹ dự phòng tài chính	1.039.322.925
		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.367.760.177
CỘNG TÀI SẢN (1)	<u>1.798.996.227.810</u>	CỘNG NGUỒN VỐN (2)	<u>1.627.520.245.544</u>
		Công ty cho vay (1) - (2)	<u>171.475.982.266</u>

Công ty được tách đã chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400863103 ngày 01 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên với tên gọi là Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

Công ty bị tách đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 cấp ngày 20 tháng 12 năm 2011 và chính thức sử dụng tên mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty phản ánh tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty qua 2 giai đoạn :

- Từ 01/01/2011 đến 31/07/2011 : phản ánh kết quả hoạt động của cả hai hoạt động kinh doanh xăng dầu và sản xuất điều nhân.
- Từ 01/08/2011 trở đi : chỉ còn hoạt động chủ yếu kinh doanh xăng dầu .

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên ngày 29 tháng 4 năm 2011 đã thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2010 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận	5% lợi nhuận
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận	5% lợi nhuận
Quỹ khen thưởng	10% lợi nhuận	10% lợi nhuận
Quỹ phúc lợi	10% lợi nhuận	10% lợi nhuận
Quỹ thưởng Ban điều hành	3% lợi nhuận vượt sau thuế	5% lợi nhuận vượt sau thuế
Chia cổ tức	35% mệnh giá	15% mệnh giá

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	24 tháng 09 năm 2011	-
Trương Văn Ba	Chủ tịch	21 tháng 12 năm 2009	24 tháng 09 năm 2011
Trương Văn Ba	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	-
Nguyễn Thái Định	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	-
Nguyễn Văn Luận	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	-
Hoàng Đình Tùng	Thành viên	27 tháng 12 năm 2011	-
Nguyễn Hữu Thành	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	24 tháng 09 năm 2011
Trương Mạnh Thắng	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	27 tháng 12 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lê Văn Nghĩa	Trưởng ban	27 tháng 12 năm 2011	-
Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	27 tháng 12 năm 2011	-
Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban	21 tháng 12 năm 2009	24 tháng 09 năm 2011
Vũ Trọng Hải	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	27 tháng 12 năm 2011
Nguyễn Quốc Trị	Thành viên	21 tháng 12 năm 2009	29 tháng 04 năm 2011

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trương Văn Ba	Giám đốc	21 tháng 12 năm 2009	-
Nguyễn Thái Định	Phó Giám đốc	02 tháng 01 năm 2010	-
Nguyễn Thị Thanh Hoa	Phó Giám đốc tài chính	12 tháng 10 năm 2011	-
Nguyễn Văn Luận	Phó Giám đốc	02 tháng 01 năm 2010	01 tháng 08 năm 2011
Nguyễn Lăng	Phó Giám đốc	02 tháng 01 năm 2010	01 tháng 08 năm 2011
Trần Văn Hay	Kế toán trưởng	02 tháng 01 năm 2010	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

448
CÔNG TY
M HỮU
OÀN V
VÂN
CỔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

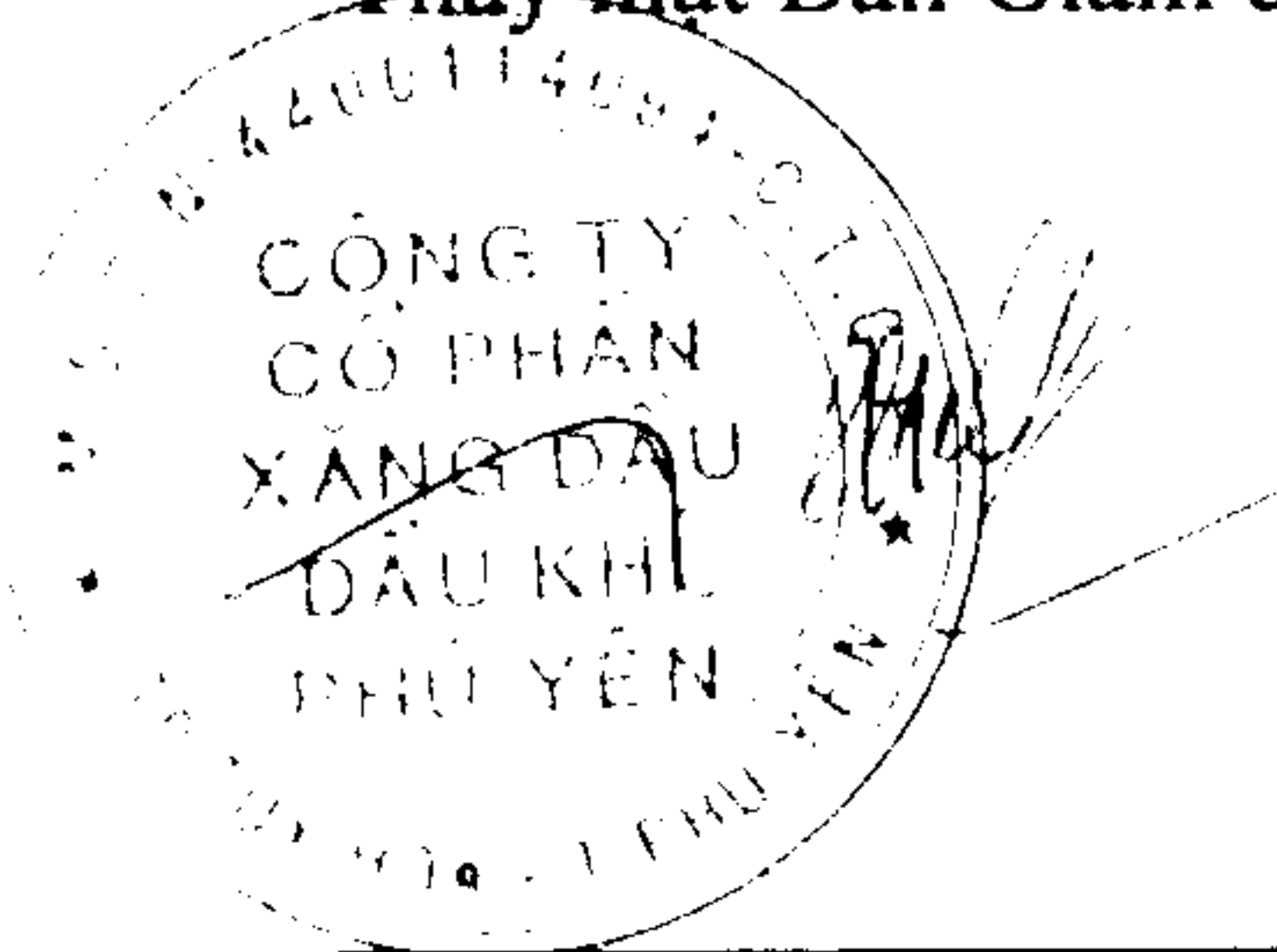
Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

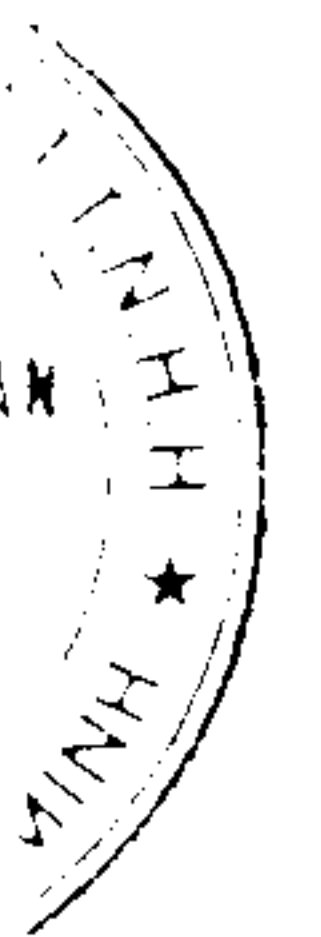
Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trương Văn Ba
Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN *A&C*
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0053/2012/BCTC-KTTV/NT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên (nay đã đổi tên thành Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên) gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2012, từ trang 08 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2010 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 26 tháng 01 năm 2011 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.



Vấn đề chưa thống nhất

Khoản cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên vay ngắn hạn với số tiền 171.475.982.266 VND đang được Công ty trình bày trên chỉ tiêu “Đầu tư dài hạn khác” (xem thuyết minh số V.14). Theo hướng dẫn của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, các khoản cho vay mà thời hạn thu hồi không quá một năm được trình bày tại chỉ tiêu “Đầu tư ngắn hạn” trên Báo cáo tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề chưa thống nhất nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Võ Hùng Tiên – Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ0083/KTV



Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0979/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		259.986.126.898	573.346.199.214
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.041.997.466	14.916.890.153
1. Tiền	111		14.041.997.466	14.916.890.153
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		191.367.183.665	79.400.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	191.367.183.665	79.400.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.020.074.178	194.817.588.189
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	15.485.823.373	132.382.943.904
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	175.000.000	44.416.934.531
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	16.359.250.805	18.017.709.754
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		16.263.940.857	268.031.749.557
1. Hàng tồn kho	141	V.6	16.263.940.857	268.031.749.557
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.292.930.732	16.179.971.315
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	2.385.438.975	3.139.859.530
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.528.175.274	379.263.785
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.785.719.733	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	593.596.750	12.660.848.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		203.429.879.066	63.685.083.757
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.208.615.277	41.392.853.390
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	14.201.920.732	41.211.400.178
<i>Nguyên giá</i>	222		49.998.788.054	119.126.935.343
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.796.867.322)	(77.915.535.165)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	168.657.614
<i>Nguyên giá</i>	228		27.000.000	448.993.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(27.000.000)	(280.335.886)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	6.694.545	12.795.598
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		180.835.982.266	9.360.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	9.360.000.000	9.360.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	171.475.982.266	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.385.281.523	12.932.230.367
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	8.385.281.523	12.914.230.367
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	18.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		463.416.005.964	637.031.282.971

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		375.227.511.681	513.063.243.624
I. Nợ ngắn hạn	310		375.067.045.153	511.423.200.690
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	231.558.008.919	402.948.431.437
2. Phải trả người bán	312	V.17	115.254.640.170	14.924.064.155
3. Người mua trả tiền trước	313		288.148.480	368.923.922
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	2.536.263.735	27.794.001.909
5. Phải trả người lao động	315	V.19	1.375.471.733	14.672.788.784
6. Chi phí phải trả	316	V.20	1.819.503.316	548.247.383
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	20.416.711.160	42.737.955.665
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	1.818.297.640	7.428.787.435
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		160.466.528	1.640.042.934
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	160.466.528	1.640.042.934
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		88.188.494.283	123.968.039.347
I. Vốn chủ sở hữu	410		88.188.494.283	123.968.039.347
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	82.400.000.000	117.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	3.892.106	325.350.202
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	2.821.325.249	2.770.839.190
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	2.821.325.249	2.770.839.190
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	141.951.679	1.101.010.765
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		463.416.005.964	637.031.282.971

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

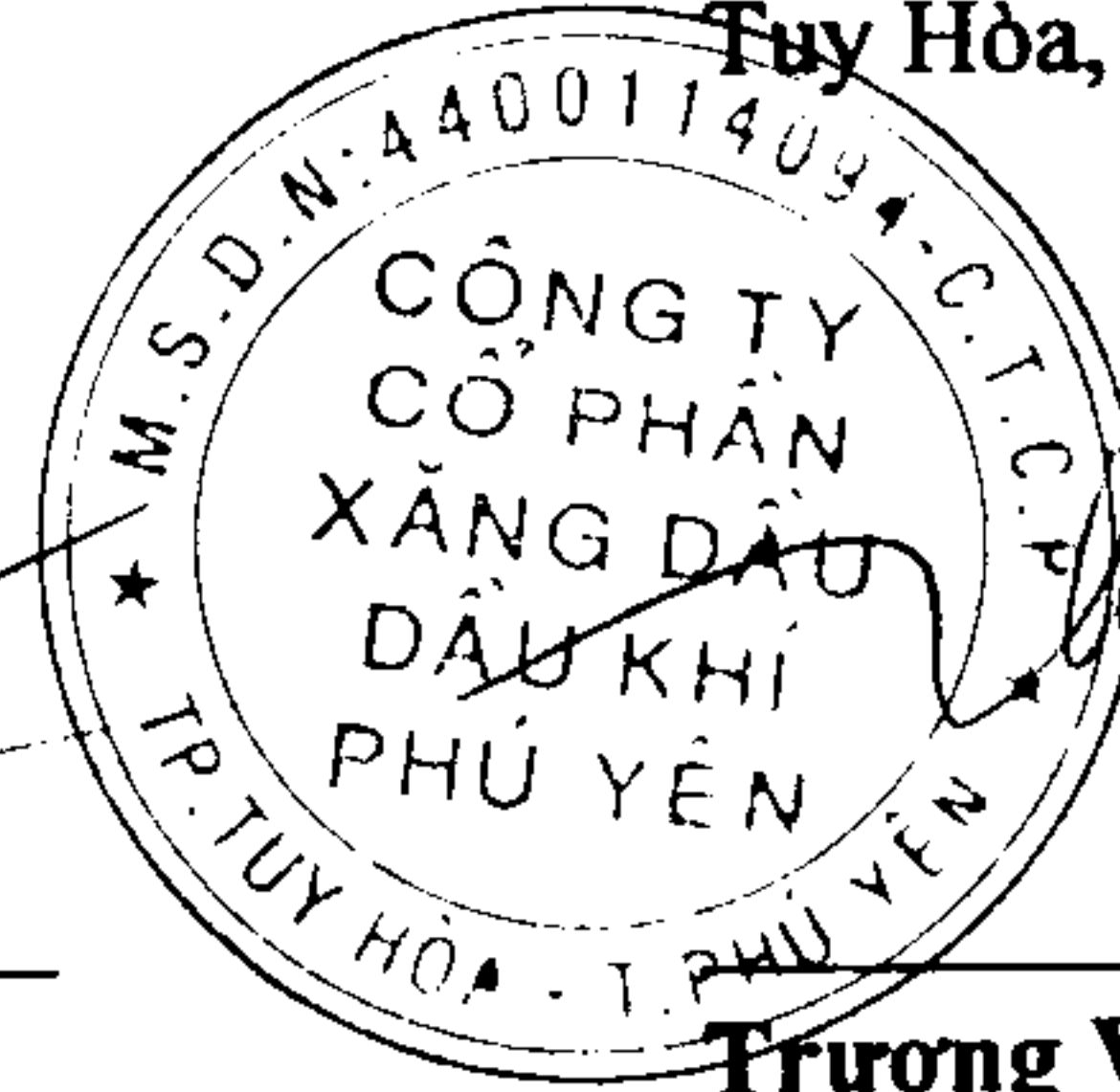
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	V.25	94.183.842.757	1.779.871.003
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		30.767,39	551.650,11
Euro (EUR)		-	390,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Võ Thị Hạnh
Người lập biểu

Trần Văn Hay
Kế toán trưởng



Trương Văn Ba
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

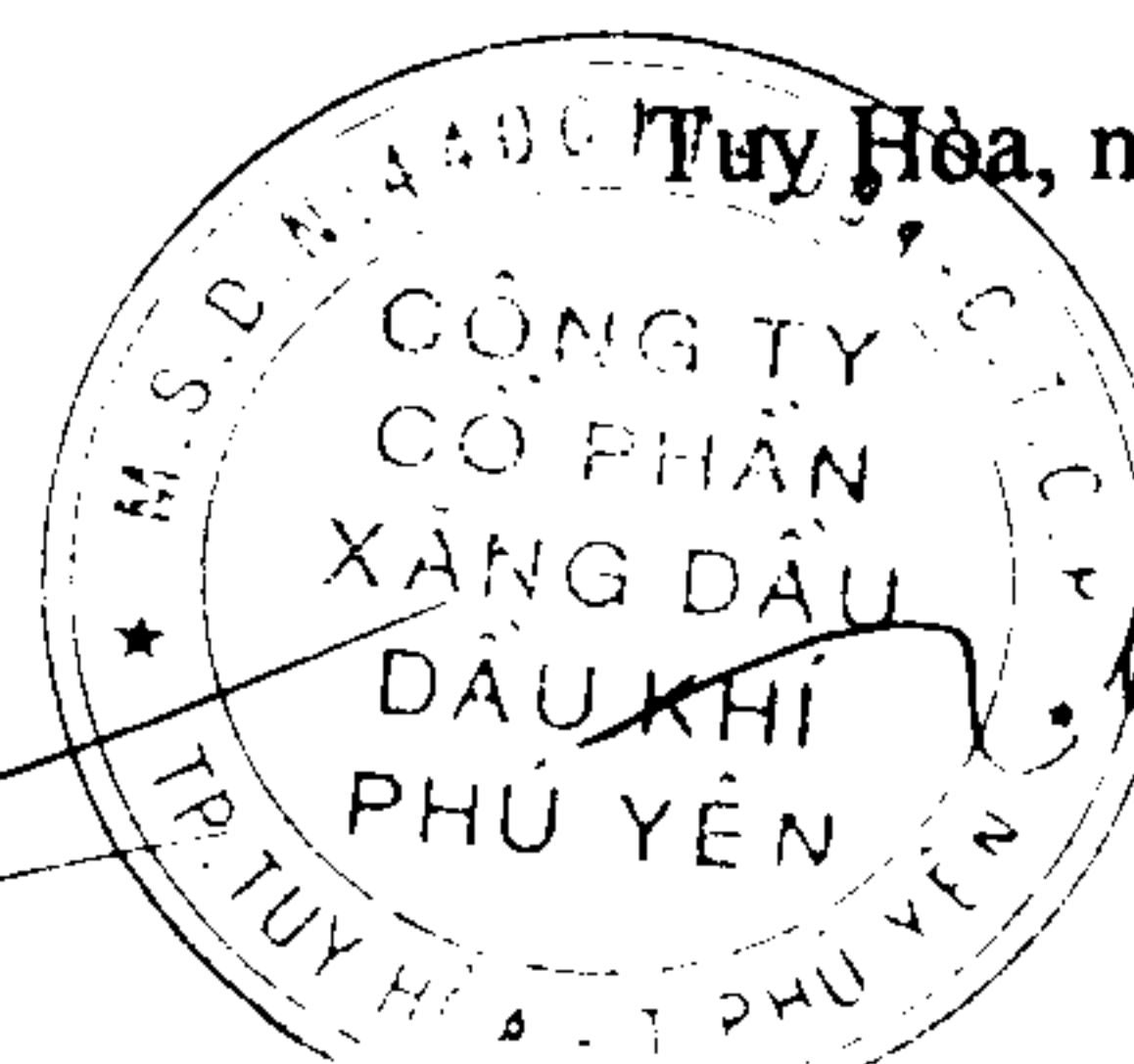
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.381.481.936.832	2.547.807.903.084
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	115.528.000	151.642.530
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.381.366.408.832	2.547.656.260.554
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.262.279.895.612	2.373.563.724.247
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		119.086.513.220	174.092.536.307
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	26.370.907.148	3.664.015.653
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	71.453.491.390	49.394.235.101
Trong đó: chi phí lãi vay	23		70.049.491.390	41.063.092.353
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	29.352.696.058	27.502.259.131
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	29.959.841.737	35.523.634.273
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.691.391.183	65.336.423.455
11. Thu nhập khác	31	VI.7	16.931.256.532	10.240.000.053
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.592.568.312	1.072.585.198
13. Lợi nhuận khác	40		15.338.688.220	9.167.414.855
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.030.079.403	74.503.838.310
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	8.233.899.708	19.087.054.208
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.796.179.695</u>	<u>55.416.784.102</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.127</u>	<u>4.736</u>

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Võ Thị Hạnh
Người lập biểuTrần Văn Hay
Kế toán trưởngTrương Văn Ba
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.030.079.403	74.503.838.310
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	8.651.776.868	10.606.519.933
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(325.350.202)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.2	(17.638.905.585)	(2.611.017.681)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	70.049.491.390	41.063.092.353
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		91.092.442.076	123.237.082.713
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		24.085.854.318	(80.189.193.101)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.353.931.300.602)	(8.211.606.053)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		125.284.107.381	(45.127.030.219)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.634.987.328	4.069.039.881
- Tiền lãi vay đã trả	13		(68.237.038.074)	(41.063.092.353)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(17.075.848.338)	(8.106.271.065)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		640.957.003	33.978.047.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.22, V.24	(6.704.020.254)	(51.041.535.472)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.201.209.859.162)	(72.454.558.669)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12	(11.205.066.955)	(8.087.190.906)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	VII.3	(201.367.183.665)	(76.107.400.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	VII.4	89.400.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VII.5	3.589.977.069	3.547.022.881
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(119.582.273.551)	(80.647.568.025)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

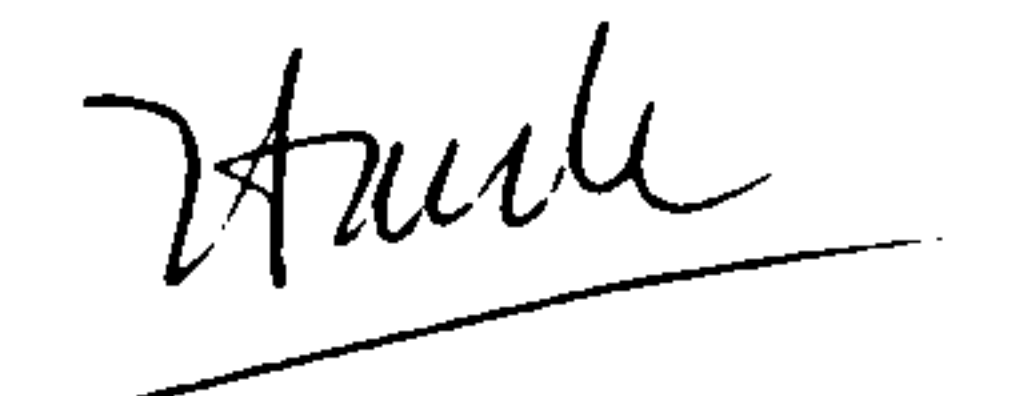
BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	3.325.680.614.660	2.071.925.277.841
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(1.972.695.016.754)	(1.903.785.844.994)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(33.072.249.986)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.319.913.347.920	168.139.432.847
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(878.784.793)	15.037.306.153
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.916.890.153	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	V.24	3.892.106	(120.416.000)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	14.041.997.466	14.916.890.153

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012


 Võ Thị Hạnh
 Người lập biểu


 Trần Văn Hay
 Kế toán trưởng



 Trương Văn Ba
 Giám đốc

3742
 CÔNG T
 NHIỆM
 M TOÁ
 TỬ V
 TP HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Mua bán nông lâm thủy sản; Mua bán khí đốt; Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng); Sản xuất, chế biến hàng nông lâm sản xuất khẩu; Xuất khẩu: hàng nông, lâm, thủy sản; Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 131 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 3.409 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên đã thông qua phương án tách Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên thành hai đơn vị riêng biệt : Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí (Công ty bị tách) và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên (Công ty được tách). Các vấn đề chính trong việc chia tách Công ty như sau:
 - Công ty bị tách giữ mảng kinh doanh xăng dầu; Công ty được tách giữ mảng kinh doanh chính là sản xuất chế biến nông sản xuất khẩu;
 - Phương án sử dụng lao động: người lao động đang làm việc trong lĩnh vực nào sẽ tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp với ngành nghề kinh doanh đó;
 - Các tài sản được sử dụng cho hoạt động kinh doanh nào thì được tách cho hoạt động kinh doanh đó;
 - Các quyền và nghĩa vụ được chuyển từ Công ty bị tách sang Công ty được tách là các hợp đồng vay, hợp đồng thương mại với nhà cung cấp, khách hàng, hợp đồng với người lao động;
 - Cổ đông và tỷ lệ vốn góp của các đồng là giống nhau tại hai doanh nghiệp sau khi tách. Số lượng cổ phần tại hai doanh nghiệp sẽ được tính dựa trên tỷ lệ góp vốn tại hai doanh nghiệp;
 - Tổng Công ty Dầu Việt Nam là cổ đông lớn nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty được tách sau khi tách sẽ thực hiện việc thoái vốn toàn bộ tại Công ty được tách thông qua đấu giá hoặc thỏa thuận;
 - Tổng Công ty Dầu Việt Nam sẽ thực hiện việc mua lại toàn bộ cổ phần của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần tại Công ty bị tách theo giá thỏa thuận từ các cổ đông đã đăng ký chỉ nắm giữ cổ phần Công ty được tách;

Y
TU HÒA
VÀ
N
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Bảng mô tả tóm tắt tài sản bàn giao cho Công ty được tách tại thời điểm ngày 01 tháng 8 năm 2011 như sau:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền (VND)</u>	<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải thu khách hàng	66.738.436.270	Vay và nợ ngắn hạn	1.524.376.020.424
Trả trước cho người bán	59.279.453.196	Phải trả người bán	1.631.203.368
Các khoản phải thu khác	36.398.354.394	Người mua trả tiền trước	7.557.074
Hàng tồn kho	1.605.699.109.302	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	36.398.354.394
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.648.382.071	Phải trả người lao động	18.805.690.195
Tài sản cố định hữu hình	29.049.806.346	Chi phí phải trả	11.450.765
<i>Nguyên giá</i>	<i>78.025.712.988</i>	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(48.975.906.642)</i>	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.395.287.180
Tài sản cố định vô hình	132.686.231	Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.806.776.117
<i>Nguyên giá</i>	<i>421.993.500</i>	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	34.600.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(289.307.269)</i>	Quỹ đầu tư phát triển	1.039.322.925
Tài sản dài hạn khác	50.000.000	Quỹ dự phòng tài chính	1.039.322.925
		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.367.760.177
CỘNG TÀI SẢN (1)	<u>1.798.996.227.810</u>	CỘNG NGUỒN VỐN (2)	<u>1.627.520.245.544</u>
		Công ty cho vay (1) - (2)	<u>(*)171.475.982.266</u>

- (*) Khoản cho vay để hỗ trợ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên sau khi cân đối nguồn vốn hai công ty đến ngày chia tách theo Nghị quyết số 04/HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên ngày 24/9/2011 (xem thuyết minh số V.14). Lãi suất tiền vay trong kỳ từ 14%/năm đến 18,5%/năm

Công ty được tách đã chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400863103 ngày 01 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên với tên gọi là Công ty Cổ phần Điều Phú Yên.

Công ty bị tách đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Phú Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2 cấp ngày 20 tháng 12 năm 2011 và chính thức sử dụng tên mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính đầu tiên hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 25 tháng 12 năm 2009 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung và ghi sổ trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán, thanh lý hoặc chia tách, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Đối với tài sản cố định nhận bàn giao khi chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, chi phí khấu hao bằng (=) giá trị còn lại của tài sản theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 chia (:) số năm khấu hao. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 06
Máy móc và thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

6. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong vòng 5 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

102
C
TRÁCH
KIẾ
AN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á được Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ trong 3 năm, bắt đầu từ năm tài chính đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

Từ tháng 8 năm 2011, giá trị còn lại của lợi thế kinh doanh tại thời điểm ngày 31 tháng 7 năm 2011 được phân bổ đều trong 5 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử

47
INC
NHIỆ
AT
CỦ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Để phục vụ cho việc chia tách Công ty (xem thuyết minh số I.5), Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm trước đối với nghiệp vụ phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

8-
Y
HỮU
AN
AN
50

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

ĐẠI
C
TRÁCH
KIẾ
T

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	616.881.489	1.837.415.236
Tiền gửi ngân hàng	13.425.115.977	9.065.890.917
Tiền đang chuyển	-	4.013.584.000
Cộng	<u>14.041.997.466</u>	<u>14.916.890.153</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên vay (*)	191.367.183.665	-
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	79.400.000.000
Cộng	<u>191.367.183.665</u>	<u>79.400.000.000</u>

(*) Khoản cho vay để hỗ trợ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên trong việc chi trả lương, trả lãi vay, nợ đến hạn và chi thường xuyên khác theo Nghị quyết số 04/HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên ngày 24/9/2011. Lãi suất tiền vay trong kỳ từ 14%/năm đến 18,5%/năm. Thời hạn trả nợ gốc và lãi vay không quá ngày 30 tháng 6 năm 2012.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm khách hàng kinh doanh xăng dầu	13.876.030.160	18.249.943.786
Nhóm khách hàng kinh doanh điều nhân	-	114.118.853.252
Phí tiếp nhận và cấp phát xăng dầu phải thu Tổng Công ty Dầu Việt Nam	1.609.793.213	14.146.866
Cộng	<u>15.485.823.373</u>	<u>132.382.943.904</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm nhà cung cấp kinh doanh xăng dầu	149.000.000	2.131.234.500
Nhóm nhà cung cấp kinh doanh điều nhân	-	41.559.783.331
Các nhà cung cấp khác	26.000.000	725.916.700
Cộng	<u>175.000.000</u>	<u>44.416.934.531</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty Cổ phần Điều Phú Yên:	16.076.668.726	-
- Lãi tiền vay	16.007.964.139	-
- Phải thu khác	68.704.587	-
Phải thu cổ tức, lãi cho vay	112.187.878	1.516.187.878
Thuế nhập khẩu trong thời gian ân hạn	-	16.391.714.820
Phải thu khác	170.394.201	109.807.056
Cộng	<u>16.359.250.805</u>	<u>18.017.709.754</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	219.833.338.023
Công cụ, dụng cụ	267.300.000	2.409.603.158
Thành phẩm	-	35.752.329.495
Hàng hóa	15.996.640.857	10.036.478.881
Cộng	<u>16.263.940.857</u>	<u>268.031.749.557</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.718.412.577	808.981.970
Chi phí xăm lốp ô tô	655.752.625	490.321.210
Chi phí công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí khác	11.273.773	1.840.556.350
Cộng	<u>2.385.438.975</u>	<u>3.139.859.530</u>

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước

Tiền thuê đất nộp thừa

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	-	90.000.000
Các khoản ký quỹ mở LC nhập khẩu nguyên liệu	593.596.750	12.570.848.000
Cộng	<u>593.596.750</u>	<u>12.660.848.000</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	80.603.106.874	21.297.486.235	16.793.526.571	432.815.663	119.126.935.343
Mua sắm mới	-	6.436.783.251	4.051.118.048	18.000.000	10.505.901.299
Đầu tư xây dựng hoàn thành	705.266.709	-	-	-	705.266.709
Bản giao tài sản khi tách Công ty	(45.461.056.996)	(26.475.387.157)	(5.987.141.657)	(102.127.178)	(78.025.712.988)
Thanh lý	(1.977.202.309)	(272.000.000)	-	(64.400.000)	(2.313.602.309)
Số cuối năm	<u>33.870.114.278</u>	<u>986.882.329</u>	<u>14.857.502.962</u>	<u>284.288.485</u>	<u>49.998.788.054</u>

8-C
Y
TU HÒA
Y VÀ
N
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	55.500.611.000	10.718.534.773	11.466.347.343	230.042.049	77.915.535.165
Khấu hao trong năm	4.583.524.785	2.806.189.674	1.170.306.187	55.784.839	8.615.805.485
Bản giao tài sản khi tách Công ty	(31.922.819.344)	(12.702.204.315)	(4.290.610.305)	(60.272.678)	(48.975.906.642)
Thanh lý tài sản	(1.563.216.675)	(153.000.008)	-	(42.350.003)	(1.758.566.686)
Số cuối năm	26.598.099.766	669.520.124	8.346.043.225	183.204.207	35.796.867.322
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.102.495.874	10.578.951.462	5.327.179.228	202.773.614	41.211.400.178
Số cuối năm	7.272.014.512	317.362.205	6.511.459.737	101.084.278	14.201.920.732

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	421.993.500	27.000.000	448.993.500
Bản giao tài sản khi tách Công ty	(421.993.500)	-	(421.993.500)
Số cuối năm	-	27.000.000	27.000.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	27.000.000	27.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	253.335.886	27.000.000	280.335.886
Khấu hao trong năm	35.971.383	-	35.971.383
Bản giao tài sản khi tách Công ty	(289.307.269)	-	(289.307.269)
Số cuối năm	-	27.000.000	27.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	168.657.614	-	168.657.614
Số cuối năm	-	-	-



12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	53.183.637	-	(53.183.637)	-
XDCB dở dang	12.795.598	663.062.929	(669.163.982)	-	6.694.545
- Nhà kho và phân xưởng sản xuất hạt điều	12.795.598	656.368.384	(669.163.982)	-	-
- Tổng kho xăng dầu Vũng Rô	-	6.694.545	-	-	6.694.545
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	3.409.687.769	-	(3.409.687.769)	-
Cộng	12.795.598	4.125.934.335	(669.163.982)	(3.462.871.406)	6.694.545

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400344901 ngày 16 tháng 08 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên 9.360.000.000 VND (tương ứng 93.600 cổ phiếu), tương đương 39% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo quy định.

14. Đầu tư dài hạn khác

Khoản cho vay để hỗ trợ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên sau khi cân đối nguồn vốn hai công ty đến ngày chia tách theo Nghị quyết số 04/HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật Tư Tổng Hợp Phú Yên ngày 24/9/2011 (xem thuyết minh số I.5). Lãi suất tiền vay trong kỳ từ 14%/năm đến 18,5%/năm.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.914.230.367	19.371.345.551
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(4.528.948.844)	(6.457.115.184)
Số cuối năm	<u>8.385.281.523</u>	<u>12.914.230.367</u>

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Quy Nhơn – Vietcombank Quy Nhơn	10.175.000.000	30.017.200.707
Ngân hàng HSBC Việt Nam	43.105.000.000	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Phú Yên – Agribank Phú Yên	47.954.500.000	85.639.531.144
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Phú Yên – Vietcombank Phú Yên	130.323.508.919	79.023.463.412
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa – Maritimebank Nha Trang	-	27.441.366.040
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam chi nhánh Nha Trang – VIB Nha Trang	-	52.579.344.072
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Phú Yên – Sacombank Phú Yên	-	41.247.526.062
Ngân hàng Phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Yên – VDB Phú Yên	-	87.000.000.000
Cộng	<u>231.558.008.919</u>	<u>402.948.431.437</u>

Khoản vay tại các ngân hàng thương mại để bổ sung vốn lưu động nhập khẩu dầu và mua nguyên liệu hạt điều, thời hạn vay dưới 12 tháng. Tại ngày cuối năm, các khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp. Lãi suất vay ngắn hạn của các khoản vay đồng Việt Nam từ 16,2%/năm đến 20%/năm, của các khoản vay đô la Mỹ từ 5,5%/năm đến 7%/năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Bản giao khi tách Công ty</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vietcombank Quy Nhơn	30.017.200.707	462.909.684.311	(302.669.217.880)	(180.082.667.138)	10.175.000.000
HSBC Việt Nam	-	209.787.351.926	(133.837.824.788)	(32.844.527.138)	43.105.000.000
Agribank Phú Yên	85.639.531.144	556.360.176.439	(430.577.875.521)	(163.467.332.062)	47.954.500.000
Vietcombank Phú Yên	79.023.463.412	577.057.826.956	(425.287.483.950)	(100.470.297.499)	130.323.508.919
Vietinbank Phú Yên	-	519.247.341.555	(218.614.000.000)	(300.633.341.555)	-
Maritime bank Nha Trang	27.441.366.040	209.708.517.085	(30.282.415.000)	(206.867.468.125)	-
VIB Nha Trang	52.579.344.072	251.816.445.769	(114.331.362.958)	(190.064.426.883)	-
Sacombank Phú Yên	41.247.526.062	256.656.032.479	(90.040.247.560)	(207.863.310.981)	-
VDB Phú Yên	87.000.000.000	221.096.684.800	(185.796.617.800)	(122.300.067.000)	-
ANZ Việt Nam	-	61.040.553.340	(41.257.971.297)	(19.782.582.043)	-
Cộng	402.948.431.437	3.325.680.614.660	(1.972.695.016.754)	(1.524.376.020.424)	231.558.008.919

17. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm nhà cung cấp xăng dầu	115.175.220.170	12.728.650.170
- Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Vũng Tàu		
- Chi nhánh Phú Yên	114.811.250.170	12.694.450.170
- Các nhà cung cấp khác	363.970.000	34.200.000
Nhóm nhà cung cấp điều thô	-	620.423.285
Các nhà cung cấp khác	79.420.000	1.574.990.700
Cộng	115.254.640.170	14.924.064.155

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Bản giao khi tách Công ty</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	4.482.552.109	(4.482.552.109)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	16.391.714.820	20.006.639.574	-	(36.398.354.394)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.337.018.574	8.233.899.708	(17.075.848.338)	-	2.495.069.944
Thuế thu nhập cá nhân	65.268.515	1.141.896.233	(1.165.970.957)	-	41.193.791
Tiền thuê đất	-	1.050.691.205	(2.836.410.938)	-	(1.785.719.733)
Các loại thuế khác	-	15.000.000	(15.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	135.433.500	(135.433.500)	-	-
Cộng	27.794.001.909	35.066.112.329	(25.711.215.842)	(36.398.354.394)	750.544.002

Thuế nộp thừa được trình bày tại chi tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	60.383.800	596.408.921
Bảo hiểm xã hội	-	26.145.993
Cổ tức	20.237.750.014	40.950.000.000
Tiền thưởng Ban điều hành	-	1.131.803.514
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	118.577.346	33.597.237
Cộng	20.416.711.160	42.737.955.665

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Ban điều hành	Cộng
Số dư đầu năm nay	4.790.978.404	2.637.809.031	-	7.428.787.435
Trích lập các quỹ trong năm nay	2.179.617.969	2.179.617.969	281.324.698	4.640.560.636
Bàn giao khi tách Công ty	(3.135.091.065)	(1.260.196.115)	-	(4.395.287.180)
Tặng khác	272.685.000	368.272.003	-	640.957.003
Chi quỹ trong năm	(3.227.018.162)	(3.269.702.092)	-	(6.496.720.254)
Số cuối năm	881.172.146	655.800.796	281.324.698	1.818.297.640

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.640.042.934	-
Số trích lập bổ sung	1.104.665.088	2.528.092.384
Bàn giao khi tách Công ty	(1.806.776.117)	-
Số đã chi	(777.465.377)	(888.049.450)
Số cuối năm	160.466.528	1.640.042.934

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu: được trình bày tại Phụ lục 1

Cổ tức

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 của Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 với tỷ lệ chia cổ tức là 35% mệnh giá. Số tiền cổ tức đã chi trả trong năm là 33.072.249.986 VND.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nêu trên về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2011, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Cơ sở	Số tiền
Trích quỹ đầu tư phát triển	5	Lợi nhuận sau thuế	1.089.808.985
Trích quỹ dự phòng tài chính	5	Lợi nhuận sau thuế	1.089.808.985
Trích quỹ thưởng Ban điều hành	5	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch	281.324.698
Trích quỹ khen thưởng	10	Lợi nhuận sau thuế	2.179.617.969
Trích quỹ phúc lợi	10	Lợi nhuận sau thuế	2.179.617.969
Cổ tức phải trả	15	Vốn điều lệ	12.360.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011. Cổ tức phải trả nêu trên chưa được chi trả tại ngày kết thúc năm tài chính.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.240.000	11.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.240.000	11.700.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.240.000	11.700.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

25. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công

Xăng dầu giữ hộ Tổng Công ty Dầu Việt Nam.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.381.481.936.832	2.547.807.903.084
- Doanh thu bán xăng dầu	1.283.211.407.501	992.403.171.770
- Doanh thu bán hạt điều nhân	1.091.822.657.539	1.549.303.999.858
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.965.407.410	5.352.292.901
- Doanh thu tiêu thụ nội bộ	482.464.382	748.438.555
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(115.528.000)	(151.642.530)
- Giảm giá hàng bán	(115.528.000)	(151.642.530)
Doanh thu thuần	<u>2.381.366.408.832</u>	<u>2.547.656.260.554</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán xăng dầu	1.283.211.407.501	992.403.171.770
- Doanh thu thuần bán hạt điều nhân	1.091.707.129.539	1.549.152.357.328
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.965.407.410	5.352.292.901
- Doanh thu tiêu thụ nội bộ	482.464.382	748.438.555

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của xăng dầu đã cung cấp	1.249.975.447.645	962.846.579.252
Giá vốn của hạt điều nhân đã cung cấp	1.012.304.447.967	1.410.717.144.995
Cộng	<u>2.262.279.895.612</u>	<u>2.373.563.724.247</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi cho vay	16.007.964.141	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.185.977.069	2.611.017.681
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.404.000.000	936.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.772.965.938	-
Thu nhập tài chính khác	-	116.997.972
Cộng	<u>26.370.907.148</u>	<u>3.664.015.653</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay, lãi trả chậm	70.049.491.390	41.063.092.353
Lỗ hoạt động liên doanh, liên kết	1.404.000.000	936.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	7.395.142.748
Cộng	<u>71.453.491.390</u>	<u>49.394.235.101</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.260.154.789	6.844.764.519
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	391.593.541	411.327.909
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.282.661.698	3.238.313.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.065.640.575	14.164.402.336
Chi phí bằng tiền khác	352.645.455	2.843.450.871
Cộng	<u>29.352.696.058</u>	<u>27.502.259.131</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.938.979.330	20.635.420.529
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	2.347.674.410	1.716.481.744
Chi phí khấu hao tài sản cố định	652.986.053	808.209.408
Thuế, phí và lệ phí	465.459.353	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.501.836.172	2.381.188.545
Chi phí khác	7.052.906.419	9.982.334.047
Cộng	<u>29.959.841.737</u>	<u>35.523.634.273</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền phạt do vi phạm hợp đồng	100.386.000	-
Thừa kiểm kê xăng dầu	13.567.282.326	5.540.415.017
Thừa kiểm kê hạt điều nhân	2.484.565.453	3.787.599.381
Thu nhập khác	779.022.753	911.985.655
Cộng	<u>16.931.256.532</u>	<u>10.240.000.053</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	555.035.623	63.600.000
Tiền thuê đất các năm trước bỏ sót	321.028.267	-
Chi nộp phạt	10.551.748	112.000.000
Chênh lệch công nợ	3.244.418	-
Chi phí khác	702.708.256	896.985.198
Cộng	<u>1.592.568.312</u>	<u>1.072.585.198</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.796.179.695	55.416.784.102
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.796.179.695	55.416.784.102
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.249.644	11.700.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.127</u>	<u>4.736</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.700.000	11.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông do Công ty bị tách từ ngày 01 tháng 8 năm 2011	(1.450.356)	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.249.644</u>	<u>11.700.000</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	917.024.347.187	1.256.871.771.405
Chi phí cho nhân viên	110.080.052.625	157.180.873.897
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.651.776.868	10.606.519.933
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.323.121.724	26.236.190.451
Chi phí bằng tiền khác	11.234.689.337	16.145.550.565
Cộng	<u>1.074.313.987.741</u>	<u>1.467.040.906.251</u>

K. D. B.
TRÁ
KI
T. N. T.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã bàn giao tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên. Chi tiết số liệu chia tách được trình bày tại thuyết minh số I.5

2. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.185.977.069	2.611.017.681
Lãi cho vay	16.007.964.139	-
Lỗ thanh lý tài sản cố định	(555.035.623)	-
Cộng	<u>17.638.905.585</u>	<u>2.611.017.681</u>

3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác

Tiền chi cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên vay trong năm.

4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu hồi tiền cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên vay	10.000.000.000	-
Thu hồi tiền gửi ngân hàng ngắn hạn	79.400.000.000	-
Cộng	<u>89.400.000.000</u>	<u>-</u>

5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.185.977.069	2.611.017.681
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.404.000.000	936.000.000
Thu khác	-	5.200
Cộng	<u>3.589.977.069</u>	<u>3.547.022.881</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.7 đến VIII.10 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

320
CÔN
CH NHIE
EM T
TƯ V
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nợ tiềm tàng

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, sau khi đăng ký kinh doanh, công ty bị tách và công ty được tách phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị tách, trừ trường hợp công ty bị tách, công ty mới thành lập, chủ nợ, khách hàng và người lao động của công ty bị tách có thoả thuận khác.

Tại ngày phát hành Báo cáo này, ngoại trừ việc Công ty chưa đạt được thoả thuận với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang trong việc bàn giao nợ gốc vay tại các ngân hàng này cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên khi tách Công ty tại ngày 01 tháng 8 năm 2011 (xem thuyết minh số I.5, V.15), không có các tranh chấp khác liên quan đến việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ từ Công ty cho Công ty được tách.

Đối với các khoản nợ gốc vay tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang, Công ty Cổ phần Điều Phú Yên vẫn tiếp tục thanh toán các khoản nợ gốc vay nêu trên. Công ty đánh giá không có rủi ro trong việc Công ty Cổ phần Điều Phú Yên không trả được nợ do đó không dự phòng rủi ro.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và kế toán trưởng.

Các giao dịch giữa Công ty với các Thành viên quản lý chủ chốt bao gồm:

Thành viên quản lý chủ chốt	Nội dung giao dịch
Hội đồng Quản trị	Thù lao của Hội đồng Quản trị theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm nay là 252.000.000 VND, năm trước là 320.050.000 VND.
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo quyết định của Hội đồng Quản trị và quy chế lương của Công ty, thu nhập từ tiền lương trong năm nay là 1.810.000.000 VND, trong năm trước là 1.380.000.000 VND

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	Công ty do Tổng Công ty Dầu Việt Nam kiểm soát
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Vũng Tàu - Chi nhánh Phú Yên	Công ty do Tổng Công ty Dầu Việt Nam kiểm soát
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Phú Yên	Công ty liên kết, Công ty sở hữu 39% vốn điều lệ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Dầu Việt Nam		
Công ty phân phối cổ tức	27.489.000.000	-
Doanh thu phí tiếp nhận và cấp phát xăng dầu	5.285.433.935	4.513.116.980
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên		
Công ty bàn giao tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn		

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
(xem thuyết minh I.5)		
Công ty cho vay tại ngày chia tách Công ty (xem thuyết minh I.5, V.2)	171.475.982.266	-
Công ty cho vay trong năm (xem thuyết minh V.5)	201.367.183.665	-
Công ty thu hồi nợ gốc vay trong năm (xem thuyết minh V.5)	(10.000.000.000)	-
Lãi cho vay phải thu	16.007.964.139	-
Công ty thu, chi hộ nợ gốc vay, lãi vay và các chi phí khác	91.333.743.753	-

Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Vũng Tàu - Chi nhánh Phú Yên

Công ty mua xăng dầu	1.213.373.181.818	942.343.927.427
----------------------	-------------------	-----------------

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Phú Yên

Công ty nhận cổ tức	1.404.000.000	936.000.000
Công ty bán xăng dầu	280.174.070	540.520.228
Công ty cho thuê bến phao nhập gas	69.527.974	60.060.878

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	378.919.834.657	-
<i>Nợ gốc vay (xem thuyết minh V.2, V.14)</i>	362.843.165.931	-
<i>Lãi vay (xem thuyết minh V.5)</i>	16.007.964.139	-
<i>Phải thu khác (xem thuyết minh V.5)</i>	68.704.587	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Phí tiếp nhận và cấp phát xăng dầu (xem thuyết minh V.3)	1.609.793.213	14.146.866
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Phú Yên - Tiền bán xăng dầu và cho thuê bến phao	72.637.575	67.768.100
Cộng nợ phải thu	<u>380.602.265.445</u>	<u>81.914.966</u>
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu Khí Vũng Tàu - Chi nhánh Phú Yên - Phải trả tiền mua xăng dầu	114.811.250.170	12.694.450.170
Cộng nợ phải trả	<u>114.811.250.170</u>	<u>12.694.450.170</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Cho đến ngày 31 tháng 7 năm 2011, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Kinh doanh xăng dầu, khí đốt.
- Lĩnh vực 02: Sản xuất, chế biến, xuất khẩu hạt điều.

Kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011, do Công ty đã tách mảng chế biến nông sản xuất khẩu thành Công ty Cổ phần Điều Phú Yên, hoạt động kinh doanh chính của Công ty chỉ còn kinh doanh xăng dầu, khí đốt.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán và tỷ lệ lãi gộp từng hoạt động như sau:

	<u>7 tháng đầu năm nay</u>	<u>5 tháng cuối năm nay</u>	<u>Cộng năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu thuần kinh doanh xăng dầu, khí đốt	775.239.448.282	507.971.959.219	1.283.211.407.501	992.403.171.770
Giá vốn xăng dầu, khí đốt	751.149.547.121	498.825.900.524	1.249.975.447.645	962.846.579.252
Lãi gộp kinh doanh xăng dầu, khí đốt	24.089.901.161	9.146.058.695	33.235.959.856	24.341.281.468
Doanh thu thuần kinh doanh hạt điều	1.091.836.736.539	-	1.091.836.736.539	1.549.152.357.328
Giá vốn hạt điều	1.012.304.447.967	-	1.012.304.447.967	1.410.717.144.995
Lãi gộp sản xuất kinh doanh hạt điều	79.532.288.572	-	79.532.288.572	138.435.212.333
Tổng doanh thu thuần	1.867.076.184.821	507.971.959.219	2.375.048.144.040	2.541.555.529.098
Tổng giá vốn	1.763.453.995.088	498.825.900.524	2.262.279.895.612	2.373.563.724.247
Tổng lãi gộp	103.622.189.733	9.146.058.695	112.768.248.428	167.991.804.851

Các khoản mục doanh thu tài chính, chi phí tài chính, thu nhập khác, chi phí khác, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không được tập hợp riêng hoặc phân bổ theo từng bộ phận trên Báo cáo tài chính.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 29 tháng 4 năm 2011 về chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phân phối lợi nhuận năm 2010, Công ty đã điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm trước. Ngoài ra, số dư đầu năm trên Báo cáo tài chính năm nay cũng phân loại lại một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho phù hợp. Chi tiết các chỉ tiêu bị ảnh hưởng trực tiếp như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	27.511.094.276	282.907.633	27.794.001.909
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	1.580.782.684	41.157.172.981	42.737.955.665
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(2.319.872.947)	9.748.660.382	7.428.787.435
Thặng dư vốn cổ phần	412	3.239.369.239	(3.239.369.239)	-
Quỹ đầu tư phát triển	417	-	2.770.839.190	2.770.839.190
Quỹ dự phòng tài chính	418	2.729.603.045	41.236.145	2.770.839.190
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	2.729.603.045	(2.729.603.045)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	49.132.854.812	(48.031.844.047)	1.101.010.765
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	36.631.264.806	(1.107.630.533)	35.523.634.273
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	18.804.146.575	282.907.633	19.087.054.208
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.666	70	4.736
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lợi nhuận trước thuế	01	73.396.207.477	1.107.630.833	74.503.838.310
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.547.017.681)	936.000.000	(2.611.017.681)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(43.083.399.386)	(2.043.630.833)	(45.127.030.219)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(76.107.400.000)	(76.107.400.000)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(201.100.000.000)	201.100.000.000	-
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	124.992.600.000	(124.992.600.000)	-

- Từ tháng 8 năm 2001, Công ty thay đổi thời gian phân bổ lợi thế thương mại như được trình bày tại thuyết minh số IV.10. Do sự thay đổi này, chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2011 giảm 1.928.166.340 VND so với năm trước.

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.041.997.466	14.916.890.153	14.041.997.466	14.916.890.153
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	79.400.000.000	-	79.400.000.000
Phải thu khách hàng	15.485.823.373	132.382.943.904	15.485.823.373	132.382.943.904
Các khoản cho vay	362.843.165.931	-	362.843.165.931	-
Các khoản phải thu khác	16.952.847.555	30.696.557.754	16.952.847.555	30.696.557.754
Cộng	409.323.834.325	257.396.391.811	409.323.834.325	257.396.391.811

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
Vay và nợ	231.558.008.919	402.948.431.437	231.558.008.919	402.948.431.437
Phải trả cho người bán	115.254.640.170	14.924.064.155	115.254.640.170	14.924.064.155
Các khoản phải trả khác	23.772.152.737	59.599.034.766	23.772.152.737	59.599.034.766
Cộng	370.584.801.826	477.471.530.358	370.584.801.826	477.471.530.358

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho Công ty Cổ phần Điều Phú Yên là bên liên quan khác vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì là bên liên quan khác của Công ty và có khả năng thanh toán tốt.

8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Vay và nợ	231.558.008.919	-	231.558.008.919
Phải trả cho người bán	115.254.640.170	-	115.254.640.170
Các khoản phải trả khác	23.611.686.209	160.466.528	23.772.152.737
Cộng	370.424.335.298	160.466.528	370.584.801.826
			-
Số đầu năm			
Vay và nợ	402.948.431.437	-	402.948.431.437
Phải trả cho người bán	14.924.064.155	-	14.924.064.155
Các khoản phải trả khác	57.958.991.832	1.640.042.934	59.599.034.766
Cộng	475.831.487.424	1.640.042.934	477.471.530.358

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	<u>Thay đổi tỷ giá USD (%)</u>	<u>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</u>
Năm nay		
Tăng	+ 2	9.612.348
Giảm	- 2	(9.612.348)
Năm trước		
Tăng	+ 2	(663.742.067)
Giảm	- 2	663.742.067

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TỔNG HỢP PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 33 Lê Thánh Tôn - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

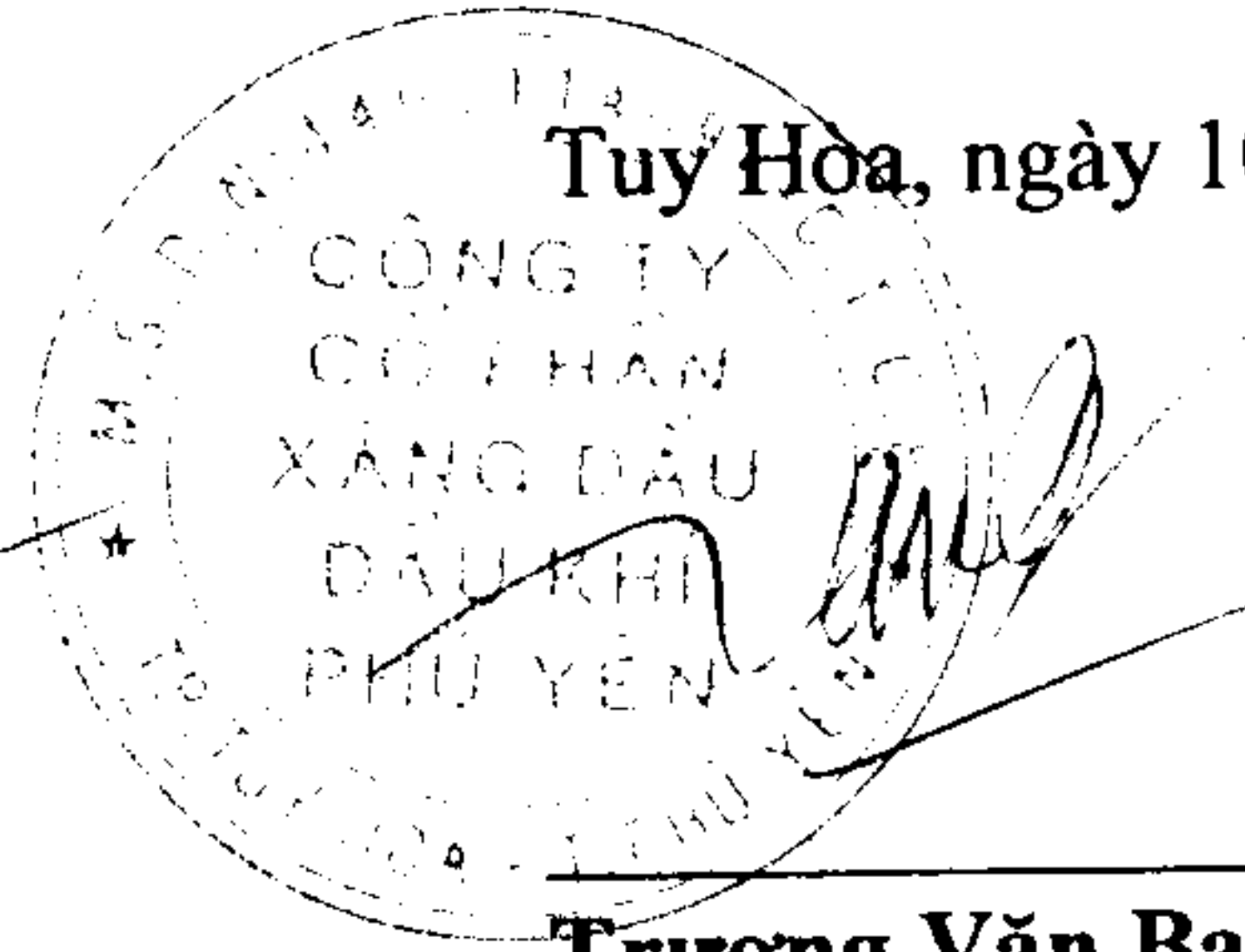
Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012



Võ Thị Hạnh
Người lập biểu



Trần Văn Hay
Kế toán trưởng



Trương Văn Ba
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ PHÚ YÊN

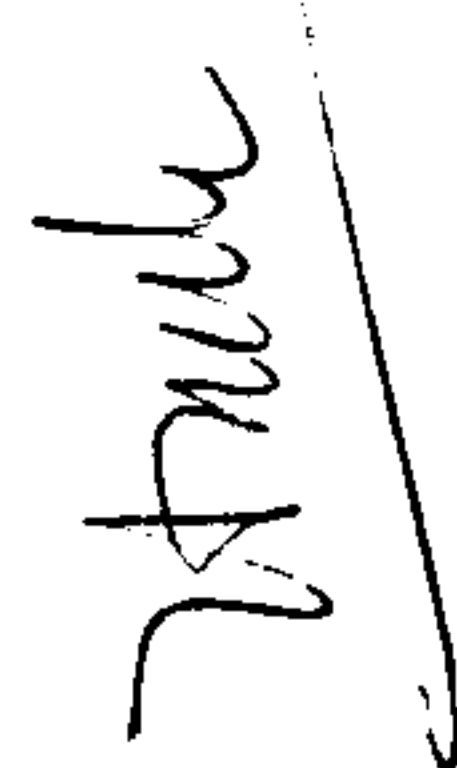
Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Tất Thành - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

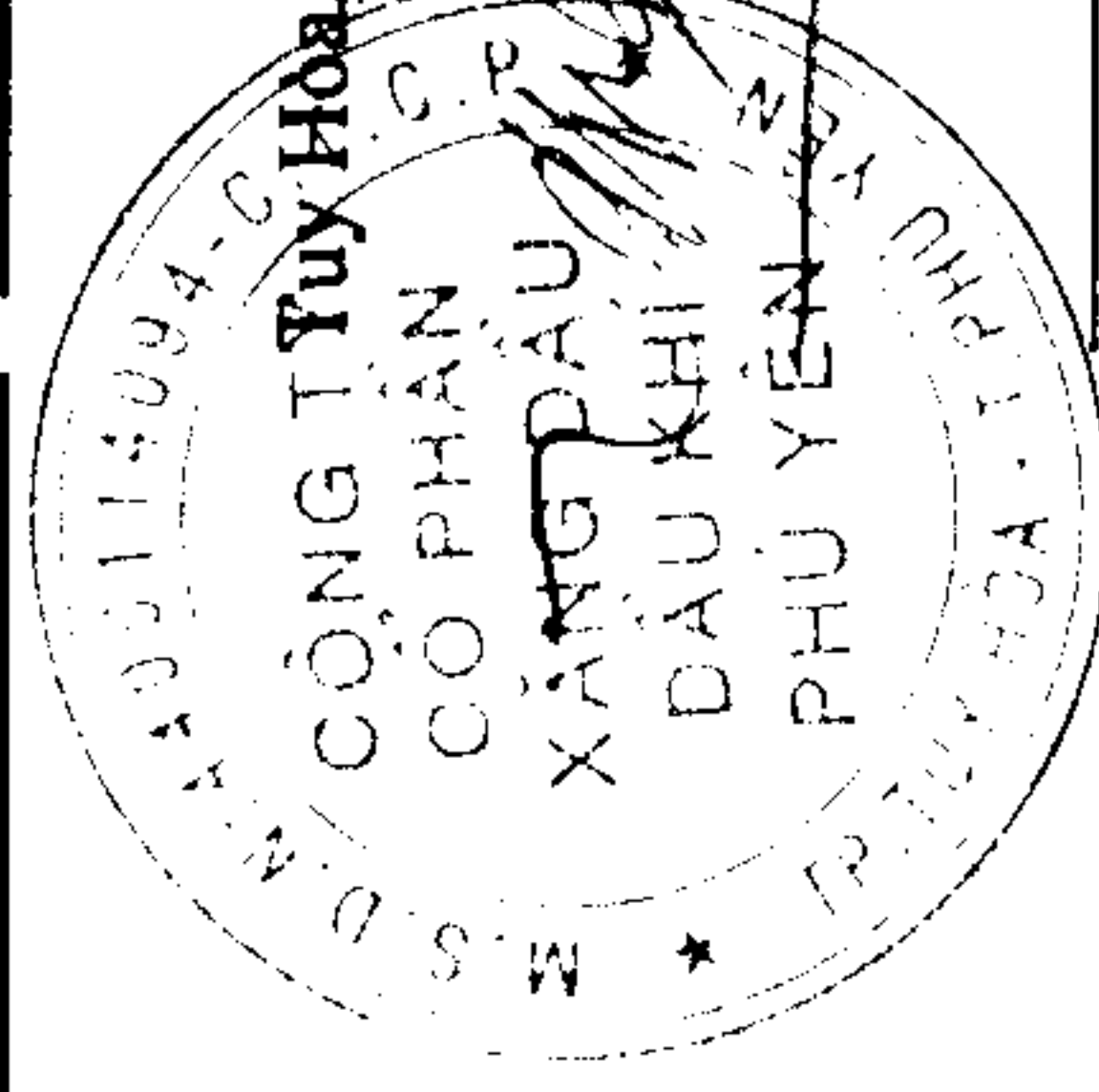
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	117.000.000.000	3.239.369.239	(1.730.232.281)	-	-	-	118.509.136.958
Nhận bản giao năm trước	-	-	-	100.000.000	-	-	100.000.000
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá năm trước	-	-	1.730.232.281	-	-	-	1.730.232.281
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	55.416.783.802	55.416.783.802
Đánh giá lại số dư cuối năm	-	-	325.350.202	-	-	-	325.350.202
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	2.770.839.190	2.770.839.190	(15.290.338.762)	(9.748.660.382)
Chia cổ tức năm trước	-	(3.239.369.239)	-	-	-	(37.710.630.761)	(40.950.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(183.000.000)	(183.000.000)
Trích thưởng ban điều hành	-	-	-	(100.000.000)	-	(1.131.803.514)	(1.231.803.514)
Số dư cuối năm trước	117.000.000.000	-	325.350.202	2.770.839.190	2.770.839.190	1.101.010.765	123.968.039.347
Số dư đầu năm nay	117.000.000.000	-	325.350.202	2.770.839.190	2.770.839.190	1.101.010.765	123.968.039.347
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	-	(325.350.202)	-	-	-	(325.350.202)
Lợi nhuận sau thuế năm nay	-	-	-	-	-	21.796.179.695	21.796.179.695
Đánh giá lại số dư cuối năm	-	-	3.892.106	-	-	-	3.892.106
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	1.089.808.984	1.089.808.984	(6.820.178.604)	(4.640.560.636)
Bản giao khi tách Công ty	(34.600.000.000)	-	-	(1.039.322.925)	(1.039.322.925)	(3.367.760.177)	(40.046.406.027)
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(157.000.000)	(157.000.000)
Cổ tức phải trả năm nay	-	-	-	-	-	(12.360.000.000)	(12.360.000.000)
Chi khác	-	-	-	-	-	(50.300.000)	(50.300.000)
Số dư cuối năm nay	82.400.000.000	-	3.892.106	2.821.325.249	2.821.325.249	141.951.679	88.188.494.283



Võ Thị Hạnh
Người lập biểu



Trần Văn Hay
Kế toán trưởng



Trương Văn Ba
Giám đốc

Thành phố Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2012